|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN NINH GIANG  **TRƯỜNG THCS HỒNG PHONG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 14 /KH-THCS | *Hồng Phong, ngày 29 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Thực hiện Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024;

- Hướng dẫn số 1347/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 14/8/2023 của Sở GD&ĐT Hải Dương về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GD TrH năm học 2023 – 2024.

- Hướng dẫn số 421 /PGDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2023 của phòng GDĐT Ninh Giang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Trung học cơ sở năm học 2023- 2024;

- Kế hoạch số 1587/KH-SGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của sở GD&ĐT Hải Dương về Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023- 2024 của Ngành giáo dục tỉnh Hải Dương;

- Công văn số 499 /CV-PGDĐT ngày 26 tháng 9 năm 2023 của phòng GDĐT Ninh Giang về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023- 2024;

- Chiến lược phát triển giáo dục trường, giai đoạn 2020-2025;

- Căn cứ tình hình thực tế nhà trường, trường THCS Hồng Phong xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024.

**2. Đặc điểm tình hình nhà trường**

**2.1. Số lớp, số học sinh năm học 2023-2024:**

- Số điểm trường: 01

Năm học 2023-2024 nhà trường có 383 học sinh, biên chế thành 10 lớp. Trong đó khối 6: 03 lớp; khối 7: 02 lớp; khối 8: 03 lớp; khối 9: 02 lớp.

- Sỹ số bình quân 38,3 HS/lớp. Cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **Sĩ số** | **Nữ** | **Con TB, BB** | **Con hộ nghèo** | **Con hộ cận nghèo** | **Con LLVT** | **KT** | **Giáo viên chủ nhiệm** | **Ghi chú** |
| 1 | 6A | 41 | 17 |  | 1 |  |  | 1 | Nguyễn T Hồng Nhung |  |
| 2 | 6B | 40 | 17 |  | 2 |  | 1 | 1 | Trần Trọng Hát |  |
| 3 | 6C | 40 | 17 |  |  |  |  | 1 | Nguyễn Thị Nhịp |  |
| **Tổng** | | **121** | **51** |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 7A | 41 | 20 |  | 2 | 1 | 1 |  | Phạm Thị Giang |  |
| 5 | 7B | 42 | 24 | 1 |  | 2 |  |  | Bùi Thị Tuyển |  |
| **Tổng** | |  | **44** |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | 8A | 32 | 19 |  | 1 |  |  |  | Trần Thị Tuyết Lan |  |
| 7 | 8B | 33 | 16 |  |  | 1 |  | 1 | Trần Viết Hoan |  |
| 8 | 8C | 32 | 18 |  |  | 2 |  |  | Hà Thị Huyền |  |
| **Tổng** | | **96** | **53** |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | 9A | 42 | 18 |  |  | 1 |  |  | Nguyễn T Hồng Hạnh |  |
| 10 | 9B | 40 | 21 |  |  |  |  |  | Đặng Thị Thúy Liên |  |
| **Tổng** | | **82** | **39** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Toàn trường** | | **383** | **187** | **1** | **6** | **7** | **2** | **4** |  |  |

Số học sinh tăng 27 học sinh so với năm học 2022-2023

**2.2. Cơ sở vật chất**

**- Diện tích đất hiện đang sử dụng:** 4.744,8 m2 . Theo Quyết định số 1321/QĐ-UBND của UBND huyện Ninh Giang ngày 13/4/2022 về việc quy hoạch chung xã Hồng phong đến năm 2030. Trường THCS được mở rộng thêm 3.300 m2 về phía sau của trường lấy vào đất mặt nước.

**- Khu sân chơi, bãi tập:** sân chơi: 1590 m2; diện tích sân tập: 875 m2

**- Khối phòng phục vụ học tập bao gồm**

+ Phòng học thường có: 06 phòng

+ Các phòng bộ môn theo theo TT 13 nhà trường hiện có: 7 phòng ( thiếu 2 phòng)

Đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ: Các phòng học có đủ bàn ghế, thiết bị, bảng biểu theo yêu cầu. Cơ bản đảm bảo để tổ chức hoạt động dạy học của GV và học sinh

**- Các khối phòng khác:**

+ Khối hành chính quản trị: Phòng Hiệu trưởng: 01; Phòng Hiệu phó: 01; Phòng Kế toán- Văn thư: 01; phòng bảo vệ: 01.

+ Khối phụ trợ có: Phòng họp: 01; phòng tổ: 02; nhà kho:01; khu để xe của GV và HS; khu vệ sinh của GV và HS

**- Thư viện, thiết bị và các phương tiện dạy học**

+ Thư viện: đạt mức độ 1; thư viện nhà trường đảm bảo yêu cầu phục vụ bạn đọc và duy trì hiệu quả các hoạt động góp phần hỗ trợ và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Thiết bị: Nhà trường có đầy đủ các thiết bị tối thiểu phục vụ dạy và học. Hàng năm cán bộ thiết bị đều tiến hành kiểm kê, thanh lí, tu sửa và bổ sung các thiết bị mới đảm bảo cung cấp đủ thiết bị dạy học cần thiết. Tính tới thời điểm tháng 9 năm 2023 trường có đủ cho mỗi khối 6,7,8,9 là 1 bộ tranh ảnh và 4 bộ dụng cụ thực hành thí nghiệm dùng cho các môn lý, hóa, sinh, công nghệ, toán, ngữ văn, tiếng anh, lịch sử, địa lý, âm nhạc.

+ Phương tiện dạy học có: 06 máy tính xách tay; 40 máy để bàn; Tivi kết nối Internet có 12 Tivi phục vụ cho dạy, học của GV và HS.

Tất cả các máy vi tính, tivi đều được nối mạng internet. Thuận lợi cho việc dạy học ứng dụng CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh…

**2.3. Đội ngũ CBQL, GV, NV**

Năm học 2023 - 2024 nhà trường có 22 cán bộ giáo viên nhân viên, trong đó: Cán bộ quản lý: 02; giáo viên trực tiếp giảng dạy: 17 giáo viên trong biên chế; nhân viên: 03.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức danh** | **Tổng số** | | **Đảng viên** | **Đoàn viên** | **Trình độ chuyên môn** | | | | **Trung cấp CT** |
| Nam | Nữ | Th. sĩ | ĐH | CĐ | TC |
| CBQL | 1 | 1 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 |
| Giáo viên | 6 | 11 | 14 | 3 | 0 | 17 | 0 | 0 | 2 |
| Nhân viên | 0 | 3 | 2 | 3 | 0 | 3 | 0 | 1 | 0 |
| **Tổng** | **7** | **18** | **18** | **6** | **0** | **22** | **0** | **0** | **4** |

- Cơ cấu giáo viên: Toán: 02; KHTN: 3; Công nghệ: 01; GDTC: 01; Ngữ văn: 03; Lịch sử và Địa lý: 02; GDCD: 01; Ngoại ngữ: 02; Nghệ thuật: 02.

- Trình độ đạt chuẩn 100%, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng đảm bảo và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ giảng dạy trong nhà trường.

- Tuy nhiên do thực hiện tinh giản biên chế và thực hiện chương trình giáo dục PT 2018, đội ngũ chưa cân đối về cơ cấu bộ môn nên một số giáo viên phải dạy thừa giờ nhiều, hiện còn thiếu giáo viên Tin. Vì vậy nhà trường phải hợp đồng tiết 01 giáo viên dạy Tin học để đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục.

**2.4. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản**

**2.4.1. Thuận lợi**

- Thời cơ:

***+*** Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo.

+ Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của phòng GD &ĐT, UBND huyện Ninh Giang, Đảng ủy, UBND xã Hồng Phong và sự giúp đỡ của các ban ngành, các tổ chức đoàn thể cùng phối kết hợp góp phần nâng cao chất l­ượng giáo dục học sinh. Hồng Phong là một địa ph­ương có truyền thống tôn s­ư trọng đạo, học sinh hiếu học. Hội khuyến học của xã và các dòng họ đã hoạt động có hiệu quả góp phần khích lệ phong trào thi đua trong nhà tr­ường.

- Điểm mạnh:

+ Chất lượng giáo dục của nhà trường trong 5 năm gần đây luôn được giữ vững trong tốp đầu của huyện. Năm học 2022-2023 nhà trường đạt Tập thể LĐXS.

+ Cơ sở vật chất được trang bị tương đối đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại, thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập.

+ Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn 100% đang ở độ chín về kinh nghiệm, nhiệt tình, trách nhiệm, tận tâm với học sinh.

+ Đa số học sinh có ý thức tự giác thực hiện nề nếp học tập tạo ra phong trào học tập sôi nổi trong nhà trường.

**2.4.2. Khó khăn**

- Nhiều học sinh còn mải chơi, chưa chịu khó học tập và rèn luyện, thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ học tập ở nhà. Một số kỹ năng còn hạn chế, nhút nhát.

- Một số gia đình học sinh điều kiện kinh tế còn khó khăn, bố mẹ đi làm ăn xa, bố mẹ ly dị, chưa có điều kiện quan tâm, giáo dục học sinh.

- Môi trường xung quanh còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ: các quán Internet, các trò chơi điện tử, hàng ăn gần trường bán các sản phẩm không rõ nguồn gốc ảnh hưởng đến ý thức học tập và sức khỏe học sinh.

- Còn có 1 số giáo viên áp dụng được phương pháp dạy học tích cực còn chậm, chưa đầu tư thời gian nghiên cứu chương trình, soạn giảng đổi mới phương pháp, chưa quản lý tốt học sinh trong các giờ học, thiết bị dạy học của nhà trường đã sử dụng nhiều năm, đã hư hỏng nhiều.

**B. NỘI DUNG**

Chủ đề năm học: ***“Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

Căn cứ chủ đề và nhiệm vụ năm học nhà trường xây dựng kế hoạch năm học 2023-2024 với các nội dung sau:

**I. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

1. Tuyên truyền quán triệt tới toàn thể cán bộ GV,NV, học sinh và các bậc phụ huynh thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học. Triển khai và thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; tiếp tục thực hiện Chương giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục thực sự gương mẫu, là tấm gương sáng về mọi mặt cho học sinh noi theo.

2. Bổ sung tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện dạy học đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 hiệu quả. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, XMC. Tham mưu, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để duy duy trì, nâng cao các chất lượng công tác KĐCLGD. Rà soát các tiêu chí đánh giá cơ sơ vật chất theo Thông tư 13/2020 chuẩn bị đón đoàn kiểm tra của Sở giáo dục về công tác Kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2019-2024 vào tháng 12/2024.

3. Tiếp tục phát triển và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp và các yêu cầu thực hiện CTGDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

4. Thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục. Nâng cao năng lực quản trị trường học, thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp; chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ; thực hiện hiệu quả chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của các cấp đối với nhà trường.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, triển khai thực hiện giáo dục STEM, triển khai dạy học tích cực, kỷ luật tích cực trong nhà trường. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, trong dạy học, giáo dục và kiểm tra, đánh giá học sinh.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm tuyệt đối về an toàn trường học. Nâng cao hiệu quả việc đổi mới căn bản, toàn diện trong dạy học; chống học tủ, học thuộc lòng, học theo mẫu đối với các môn học, đặc biệt với các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh.

7. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 2410/KH-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 -2025”. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

8. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp và kết quả thi vào lớp 10 THPT, nâng cao các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

**II. Chỉ tiêu phấn đấu**

1. **Bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ:**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn, 100% hoàn thành công tác tập huấn BDGV thực hiện chương trình GDPT mới 2018. Giáo viên đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn 2 theo kế hoạch của Sở GD. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn thực hiện chương trình thay SGK lớp 9, lựa chọn SGK đúng quy định.

Tham gia hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp huyện: Môn KHTN ( Hóa); Lịch sử Địa lý ( Địa);

- 100% GV viết và áp dụng sáng kiến kinh nghiệm. Trong đó xếp loại cấp ngành: 01; Đạt cấp huyện: 03

- Tổ chức chuyên đề đổi mới PPGD: 04 chuyên đề/năm cấp cụm trường.

- Thành lập 02 câu lạc bộ: Cờ vua và môn Tiếng Anh cho HS.

- Xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4/22 đạt tỷ lệ 18,1%; viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ: 18/22 đạt tỷ lệ 81,9%; viên chức hoàn thành nhiệm vụ: 0

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên: Loại Tốt 4/17 = 23,5%; loại khá 13/17 = 76,5%.

**2. Tăng cường cơ sở vật chất:**

Xây dựng kế hoạch tham mưu, đề nghị UBND xã xây dựng kế hoạch đầu tư công xây dựng bổ sung các phòng học: đảm bảo đủ 10 phòng học thường, 9 phòng học bộ môn, đủ phòng làm việc và phục vụ dạy học. Vận động tài trợ xây nhà vệ sinh cho học sinh dự trù 150.965.000 đồng. Tiết kiệm nguồn ngân sách, học phí sửa chữa mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch. Bổ sung vốn tài liệu cho thư viện nâng cao mức độ đánh giá thư viện theo TT16, phấn đấu đạt mức 2.

**3. Đảm bảo kế hoạch phát triển GD của nhà trường**

- Huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học vào lớp 6.

- Duy trì sĩ số: 100% .

- Công tác Phổ cập giáo dục THCS. Đạt tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục THCS năm 2022 với Tiêu chuẩn 2b từ 98% trở lên. Đạt phổ cập THCS mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

**4. Chất lượng giáo dục xếp loại hai mặt giáo dục:**

***4.1. Đối với học sinh lớp 6; 7; 8***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạnh kiểm** | **Tốt** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 93% | 5,5% | 1,5 % | 0% |
| **Học lực** | **Xuất sắc, Giỏi** | **Khá** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 27,2% | 35,2% | 36,6% | 1% |

***4.2 Đối với học sinh lớp 9***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạnh kiểm** | **Tốt** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu** |
| 93,9% | 4,9% | 1,2 % | 0% |
| **Học lực** | **Giỏi** | **Khá** | **Trung bình** | **Yếu, kém** |
| 28% | 32% | 40% | 0% |

**5. Một số chỉ tiêu cơ bản**

**5.1. Học sinh**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả năm học 2022 - 2023** | **Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024** |
| 1 | Tỉ lệ lên lớp thẳng | 98,8% | 99% |
| 2 | Tỉ lệ HS XS, HSG trường | 32% | 27,5% |
| 3 | Tốt nghiệp THCS | 100% | 100% |
| 4 | HS giỏi lớp 9 cấp huyện | 5 giải | 5 giải |
| 5 | HS giỏi lớp 9 cấp tỉnh | 5 giải | 1 giải KK |
| 6 | Thi KHKT | 1 SP đạt giải Nhì | 1 giải Ba |
| 7 | KS HSG lớp 6; 7; 8 | 41 giải | 45 giải |
| 8 | Phân luồng học sinh | 80,6 % | 73,5% |
| 9 | Thi tuyển sinh vào lớp 10 | 72% | 91,6% |

**5.2. CB, GV, NV**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả năm học 2022 - 2023** | **Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024** |
| 1 | GVG trường, huyện, tỉnh | 7 trường, 1 tỉnh | Tr:12 GV; H: 02 GV; |
| 2 | GV hướng dẫn thi KHKT | 01 GV | 01 GV |
| 3 | GV có HSG huyện | 13 | 14 |
| 4 | GV có HSG tỉnh | 03 | 1 |
| 5 | LĐTT | 18 | 18 |
| 6 | Giấy khen của CT UBND huyện | 0 | 1 |
| 7 | CSTĐ cấp cơ sở | 01 | 1 |
| 8 | Bằng khen của CT UBND tỉnh | 01 | 1 |
| 9 | CSTĐ tỉnh | 0 | 0 |

**5.3. Tập thể.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả năm học 2022 - 2023** | **Chỉ tiêu năm học 2023 - 2024** |
| 1 | Lớp TT, TTXS | TT: 06; TTXS: 04 | TT: 06; TTXS: 04 |
| 2 | Liên đội | HTTNV | HTTNV |
| 3 | Công đoàn | HTXSNV | HTTNV |
| 4 | Cơ quan văn hóa | Đạt chuẩn | Đạt chuẩn |
| 5 | Trường | TTLĐXS | TTLĐTT |
| 6 | Chi bộ | HTTNV | HTXSNV |
| 7 | Chi đoàn | HTTNV | HTTNV |

**6 . Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.**

- Kiểm định chất lượng giáo dục: Giữ vững Mức 2 và nâng cao các tiêu chí đạt mức 3; Tiếp tục xây dựng kế hoạch lưu trữ hồ sơ cho công tác KĐCL giai đoạn 2019-2024

- Duy trì giữ vững và nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. Rà soát các tiêu chí về cơ sở vật chất theo quy định của Thông tư 13/2020 xây dựng kế bổ sung, chuẩn bị cho kiểm tra công nhận chuẩn lại vào tháng 12/ 2024.

**III. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện**

**1. Nâng cao công tác tư tưởng, chính trị cho CBQL, GV, NV và các biện pháp đảm bảo an toàn trường học**

Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho cán bộ GV,NV về nhận thức tư tưởng và ý thức chấp hành, thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế cơ quan qua các cuộc họp HĐSP, SHCM...

Xây dựng nếp sống văn hóa, môi trường mô phạm văn minh, cách xưng hô, kỹ năng ứng xử trong nhà trường.

Lãnh đạo nhà trường, bộ phận chuyên môn, thư viện, thiết bị, văn thư, kế toán…Mỗi tổ chức cần rà soát, cập nhật các văn bản chỉ đạo, căn cứ vào tình hình thực tiễn để xây dưng quy chế hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ; trên cơ sở đó triển khai đến các lực lượng có liên quan để tổ chức thực hiện.

Mỗi CB, GV, NV cần thực hiện nghiêm túc quy chế về tổ chức hoạt động, nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn...

Khi thực hiện các nhiệm vụ lớn, cần xây dựng kế hoạch chi tiết, cân nhắc kỹ các nguồn lực hiện có để đảm bảo tính khả thi, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch để đảm bảo các chỉ tiêu đề ra.

Triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch phối hợp để đảm bảo trường học an toàn về an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy, chữa cháy; phòng chống bão lụt, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống dịch bệnh; huy động các lực lượng vào cuộc xây dựng nhà trường là môi trường an toàn đối với CBGVNV và HS.

Thường xuyên kiểm tra để đánh giá độ an toàn của cơ sở vật chất; Nhất là hệ thống điện, quạt (Kiểm tra 3 lần/năm) để phát hiện và có biện pháp kip thời nếu có nguy cơ mất an toàn.

Đưa nội dung xây dựng trường học an toàn là một nhiệm vụ trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động của mỗi tổ chức, đoàn thể.

**2. Duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục**

- Duy trì sĩ số: 383/383 học sinh đạt tỷ lệ 100%. Theo dõi, quản lý chặt chẽ sĩ số HS, có biện pháp kịp thời khi phát hiện HS có dấu hiệu bỏ học. Phối hợp với ban đại diện PH và các ban ngành vận động HS bỏ học trở lại lớp ( nếu có). Nâng cao chất lượng giáo dục để thu hút học sinh học tập tại trường và trình độ văn hóa.

- Duy trì, giữ vững Phổ cập GD mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2

+ Tham mưu với địa phương kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục. Triển khai, thực hiện kế hoạch phổ cập GD đảm bảo chính xác, kịp thời.

+ Rà soát các tiêu chí theo thông tư 07/2016 để kiểm tra đánh giá các tiêu chuẩn phổ cập.

+ Tổng hợp thống kê số liệu trên phần mềm PCGD

+ Phối hợp với các trường MN, TH, hoàn thành công tác phổ cập giáo dục tại địa phương đúng kế hoạch. Thực hiện việc tự kiểm tra và kiểm tra của PGD, Sở GD.

**3. Tập trung chỉ đạo thực hiện chương trình, nội dung giáo dục**

**3.1. Khung thời gian năm học**

Học kỳ 1: Từ ngày 6/9/2023 đến 11/01 /2024 (18 tuần)

Học kỳ 2: Từ ngày 12/01/2024 đến /5/2023 (17 tuần)

Kết thúc năm học ngày 25/5/2024, xét công nhận TN THCS trước 30/6/2024.

**3.2. Sử dụng SGK**

Đối với lớp 6: Thực hiện theo Quyết định số 1071/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 1, lớp 2, lớp 6 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.

Đối với lớp 7: Thực hiện theo Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê quyệt danh mục SGK lớp 3, lớp 7, lớp 10 sử dụng trong các cơ sở GDPT tỉnh Hải Dương.

Đối với các lớp 8: Thực hiện theo Quyết định số 705/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa các môn lớp 4, lớp 8, lớp 11 và sách giáo khoa môn Mĩ thuật, Âm nhạc lớp 10 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Hải Dương.

Đối với lớp 9: Sử dụng bộ SGK từ các năm học trước *(theo Chương trình GDPT năm 2006)*; Môn Tiếng Anh thực hiện theo các Công văn hướng dẫn hiện hành về dạy học tiếng Anh của Sở GDĐT.

**3.3. Thực hiện chương trình, nội dung dạy học, giáo dục đảm bảo chất lượng, hiệu quả**

Thực hiện theo công văn số 1347/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 14/8/2023 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục trung học năm 2023-2024, cụ thể:

***3.3.1. Đối với lớp 6, 7, 8:***

- Thực hiện theo Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số [32/2018/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/giao-duc/thong-tu-32-2018-tt-bgddt-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-403454.aspx) (Chương trình GDPT 2018) và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

* Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên mon cụm trường, tọa đàm trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế tại nhà trường. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn, trao đổi, bàn bạc về dạy học chương trình SGK mới. Cụm chuyên môn 4 trường Hồng Phong- Kiến Quốc- Hồng Dụ- Ninh Hải thống nhất xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chuyên đề, Hội thi GVG cụm chuyên môn.
* Tổ chức và tham gia sinh hoạt chuyên môn giữa các giáo viên có cùng chuyên môn trong cụm trường và toàn huyện bằng các hình thức sinh hoạt chuyên môn trực tiếp, trực tuyến; trao đổi qua công cụ mạng xã hội như Zalo, Facebook…

- Về việc thực hiện chương trình đối với một số môn học và hoạt động giáo dục nhà trường thực hiện như sau:

***\* Môn Lịch sử và Địa lý***

Hiện nhà trường có 02 giáo viên lịch sử, 02 giáo viên Địa lý. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên nhà trường, phân công giáo viên dạy học các nội dung của chương trình phù hợp với năng lực chuyên môn, thực hiện song song các chủ đề. Nhà trường xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuyên môn đảm nhận việc dạy học toàn bộ chương trình môn học. Hiện 04 giáo viên có chuyên môn Lịch sử Địa lý đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng môn 2 vào tháng 2/2023.

Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý, mỗi phân môn được bố trí dạy học đảm bảo thực hiện tương đương về thời lượng trong từng học kì. Đối với các chủ đề chung ở lớp 6, 7, 8 nhà trường phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ là 90 phút. Hình thức câu hỏi kiểm tra, đánh giá định kỳ: Tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp tự luận. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung *(gồm đánh giá thường xuyên và định kì).*

***\* Môn Khoa học tự nhiên***

Hiện nhà trường có 02 giáo viên có chuyên môn Hóa, 02 giáo viên có chuyên môn Sinh; 02 giáo viên có chuyên môn Vật lý. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên nhà trường phân công giáo viên dạy song song các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên.

Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên. Bố trí, sắp xếp đội ngũ, xây dựng thời khóa biểu thực hiện chương trình đảm bảo theo các nội dung đã thống nhất bồi dưỡng hè 2023.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Trong mỗi học kỳ, lấy điểm 1 bài thực hành làm 1 trong các điểm kiểm tra thường xuyên. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ là 90 phút.

***\* Nội dung giáo dục của địa phương***

Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, nhà trường phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên. Cụ thể có 02 giáo viên dạy nội dung GDĐP phân môn Lịch sử; 02 giáo viên dạy nội dung GDĐP phân môn Địa lý; 02 giáo viên dạy nội dung GDĐP phân môn Ngữ văn. Giáo viên được phân công giảng dạy xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

Giáo viên dạy học chủ để nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thưởng xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện chương trình Nội dung giáo dục của địa phương theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 1462/SGDĐT-GDTrH-GDTX ngày 28/8/2023 của Sở GD&ĐT.

***\* Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp***

Căn cứ tình hình thực tế, nhà trường phân công giáo viên thực hiện các tiết HĐTNHN đảm bảo đủ 3 tiết/tuần/lớp. Chỉ đạo tổ chức thực hiện Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với khối 6,7,8 theo hình thức trong và ngoài lớp học: trong và ngoài trường học; theo quy mô lớp học, theo khối và toàn trường; nội dung sinh hoạt dưới cờ 01 tiết vào thứ hai hàng tuần giao cho 01 giáo Tổng phụ trách tổ chức hoạt động cho toàn trường , nội dung sinh hoạt lớp tổ chức theo khối giao cho các GVCN lớp thực hiện luân phiên theo số lớp của khối. Hoạt động giáo dục theo chủ đề phân công cho giáo viên theo PCCM. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên thời khóa biểu và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình.

Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch dạy học trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; ghi đầy đủ trên sổ đầu bài theo quy định.

Về kiểm tra, đánh giá, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá

***\* Môn Tin học***

Nhà trường chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất phòng Tin học, hiện có 21 máy tính đảm bảo cho việc tổ chức dạy môn Tin học có hiệu quả. Do không có giáo viên Tin nên nhà trường phải hợp đồng tiết 01 giáo viên để thực hiện công tác giảng dạy bộ môn.

***\* Môn Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc)***

Nhà trường có 02 giáo viên để đảm nhiệm 02 nội dung của bộ môn đó là Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Việc kiểm tra, đánh giá: Mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

**3.2.2. Đối với lớp 9**

- Tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2006, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Khi thực hiện chương trình, trong quá trình thực hiện giáo viên lưu ý tăng cường bổ trợ các nội dung theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình GDPT 2018.

*- Về Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp*:, đảm bảo thời lượng Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp nhà trường phân công giáo viên dạy đảm bảo 2 tiết/tháng. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp là 9 tiết/năm. Các tiết HĐGD NGLL và GDHN nhà trường bố trí TKB vào các buổi chiều, giáo viên dạy ghi đầy đủ việc thực hiện chương trình vào sổ đầu bài đểm kiểm tra, theo dõi theo quy định. Giáo viên được phân công thực hiện Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tính giờ dạy học như các môn học.

*- Về thực hiện chương trình địa phương:*. Nhà trường thực hiện nghiêm túc theo quy định.Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng Kế hoạch dạy học môn Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn hợp lý, tránh hình thức; cập nhật các số liệu thống kê, nội dung gắn với lịch sử Đảng bộ xã, huyện*.* Cuối kỳ, cuối năm rà soát, đánh giá hiệu quả dạy học GDĐP.Nhà trường tuyên truyền và phổ biến cho HS đăng ký và mua đảm bảo HS có đủ sách giáo khoa để học tập chương trình địa phương, tài liệu học tập đối với lớp 9 gồm 03 quyển: *Lịch sử Hải Dương, Ngữ văn Hải Dương* và *Địa lý tỉnh Hải Dương.*

*- Về dạy tự chọn:* Tổ chức thực hiện dạy tự chọn căn cứ tình hình đội ngũ và nguyện vọng của học sinh, nhà trường tổ chức dạy học tự chọn cho học sinh khối 9 môn Toán, Ngữ văn nhằm đáp ứng tốt nhất cho việc thi vào lớp 10 THPT. Thực hiện Kế hoạch dạy tự chọn đảm bảo đủ 2 tiết/tuần theo quy định, ổn định trong từng học kì và cả năm; bám sát nội dung đã điều chỉnh, tổ chức dạy học phù hợp đặc trưng bộ môn, coi trọng phương pháp học tập và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, phù hợp với trình độ, năng lực học sinh. . Giáo viên dạy xây dựng kế hoạch dạy học tự chọn cho môn học, trình lãnh đạo trường phê duyệt để thực hiện. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tự chọn được thực hiện theo quy định tại Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT của Bộ GD&ĐT.

*- Về dạy học theo chủ đề:* chỉ đạo giáo viên các môn chủ động. linh hoạt trong việc tổ chức dạy học bố trí sắp xếp các nội dung trong chương trình tổ chức thành các chủ đề dạy học phù hợp theo đặc thù của môn học, tăng cường giao nhiệm vụ cho học sinh tự nghiên cứu, tham khảo các nguồn tài liệu, thực hiện ở ngoài lớp học để hoàn thành sản phẩm học tập theo nhóm hoặc cá nhân, lưu giữ các sản phẩm của học sinh qua các chủ đề dạy học để làm cơ sở đánh giá hiệu quả triển khai. Tiếp tục rà soát các chủ đề dạy học đã thực hiện những năm học trước, rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hoặc xây dựng mới để triển khai trong năm học này. Mỗi môn học thực hiện ít nhất 02 chủ đề dạy học/năm.

Triển khai các chủ đề dạy học, tổ, nhóm chuyên môn đã thảo luận, bàn bạc, thống nhất triển khai dạy học theo chủ đề trong các buổi sinh hoạt chuyên môn; các nội dung bàn bạc, thảo luận, thống nhất được ghi chép vào sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm. Giáo viên căn cứ mục tiêu, tiến trình dạy học theo chủ đề đã thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn để thiết kế giáo án, các câu hỏi, bài tập theo các cấp độ nhận thức và tổ chức hoạt động đạt kết quả.

**3.2.3. Về dạy học ngoại ngữ**

Nhà trường thực hiện theo Công văn số 148/SGD-GDTrH-GDTX ngày 30/8/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh ở các trường phổ thông năm học 2023-2024.

Hiện nhà trường có 2 giáo viên Tiếng Anh có trình độ Đại học, đã tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng năng lực về ngoại ngữ và năng lực sư phạm theo quy định của Bộ GDĐT. Về thực hiện chương trình:

- Đối với lớp 6,7,8: Thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm, học sinh sử dụng sách Global Succees.

- Đối với lớp 9: Thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm. Sử dụng bộ SGK tiếng Anh 10 năm thí điểm của NXB Giáo dục.

- Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện cân đối giữa số lượng bài kiểm tra bằng hình thức viết và nghe. Linh hoạt trong việc kiểm tra, đánh giá lấy điểm phần kỹ năng nói cho bài kiểm tra cuối kỳ của học sinh, có thể thực hiện thông qua việc bố trí tiết kiểm tra kỹ năng nói, hoặc thông qua bài nói, bài thuyết trình ... của học sinh.

Tiếp tục triển khai xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ. Nhà trường thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh theo khối. Giao cho 02 giáo viên ngoại ngữ xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt 01 lần/ tháng bằng hình thức trực tiếp, tập trung theo khối hoặc toàn trường. Tổ chức chương trình ngoại khóa tiếng Anh, tổ chức hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi tiếng Anh trên Internet. hướng dẫn học sinh nghiên cứu “ Phát triển năng lực giao tiếp Tiếng Anh qua hoạt động múa rối nước Hồng Phong” nhằm thúc đẩy phong trào học ngoại ngữ trong nhà trường.

Tăng cường ứng dụng CNTT, quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả phòng học Tiếng Anh, bảng tương tác và tivi đã được trang bị trên các lớp. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng giáo viên về sử dụng thiết bị và ứng dụng CNTT trong dạy học.

***3.3.3. Kế hoạch chi tiết các môn học và các hoạt động giáo dục (có phụ lục kèm theo).***

***3.3.4. Phân bố các tiết học trong từng tuần ( chuyển sang phụ lục)***

Phân bố số tiết trên tuần trong từng học kỳ lớp 6; 7; 8:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Phân môn**  **(hình thức)** | **Số tiết/tuần trong HKI** | | **Số tiết/tuần trong HKII** | | | **Tổng số tiết cả năm** | | **Số tiết kiểm tra giữa HKI** | | **Số tiết kiểm tra giữa HKII** | | **Số tiết kiểm tra cuối HKI** | **Số tiết kiểm tra cuối năm** | **Ghi chú** |
|  |  |  | Tuần 1 đến 18 | Tổng số tiết HKI | Tuần 19 đến 35 | Tổng số tiết HKII | |  | |  | |  | |  |  |  |
| **1** | Toán |  | 4 | 72 | 4 | 68 | | 140 | | 2 | | 2 | | 2 | 2 |  |
| **3** | Tin |  | 1 | 18 | 1 | 17 | | 35 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 |  |
| **4** | Công nghệ |  | 1 | 18 | 1 | 17 | | 35 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 |  |
| **5** | Thể chất |  | 2 | 36 | 2 | 34 | | 70 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 |  |
| **6** | Ngữ văn |  | 4 | 72 | 4 | 68 | | 140 | | 2 | | 2 | | 2 | 2 |  |
| **8** | Tiếng Anh |  | 3 | 54 | 3 | 51 | | 105 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 | 60'-90' |
| **9** | GDCD |  | 1 | 18 | 1 | 17 | | 35 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 |  |
| **10** | Nghệ thuật | Nhạc | 1 | 18 | 1 | 17 | | 70 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 |  |
| Mĩ thuật | 1 | 18 | 1 | 17 | | 1 | | 1 | | 1 | 1 |  |
| **11** | HĐTN, HN | Chào cờ | 1/trường | 18 | 1 | 17 | | 105 | |  | |  | |  |  |  |
| GV dạy | 1 | 18 | 1 | 17 | |  | |  | |  |  |  |
| SH lớp | 1/khối | 18 | 1 | 17 | |  | |  | |  |  |  |
| **12** | GD địa phương |  |  |  |  |  | | 35 | |  | |  | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  | | | | |

Môn lịch sử - địa lý và môn KHTN (có phụ lục kèm theo)

Phân bố số tiết trên tuần trong từng học kỳ lớp 9:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Môn học |  |  |  | Số tiết kiểm tra giữa HKI | Số tiết kiểm tra giữa HKII | Số tiết kiểm tra cuối HKI | Số tiết kiểm tra cuối năm |
| HKI | HKII | CN |
| 1 | Ngữ văn | 4 | 4 | 4 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 2 | Lịch sử | 1 | 2 | 1,5 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 3 | Địa lý | 2 | 1 | 1,5 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 4 | Tiếng anh | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 5 | Toán | 4 | 4 | 4 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 6 | Vật lý | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 7 | Hóa học | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 8 | Sinh học | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 9 | GDCD | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 11 | Công nghệ | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 12 | Âm nhạc |  | 1 | 0,5 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 13 | Mỹ thuật | 1 |  | 0,5 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 14 | Thể dục | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 15 | HĐNGLL | 0,5 | 0,5 | 0,5 |  |  |  |  |
| 16 | Tự chọn | 2 | 2 | 2 |  |  |  |  |
| 17 | Sinh hoạt | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |
| 18 | Chào cờ | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |
| 19 | Hướng nghiệp | 0.25 | 0.25 | 0.25 |  |  |  |  |

**3.3.5. Phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình khi phải học trực tuyến**

Sau khi các nhóm chuyên môn xây dựng xong chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục, Phó hiệu trưởng nhà trường phê duyệt và tập hợp thành chương trình giáo dục của Nhà trường.

Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, học sinh phải học trực tuyến thì chương trình giáo dục sẽ được thực hiện một cách linh hoạt, không nhất thiết theo số tiết/ tuần như đã nêu trên, không nhất thiết theo trình tự các tiết đã xây dựng.

Khi dạy học trực tuyến sẽ sử dụng phần mềm Google Meet, tổ chức dạy học theo 10 lớp học ảo đã được xây dựng (như 10 lớp thực tế). Khi dạy trực tuyến, GVBM cần thiết kế bài học cho phù hợp, sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học hiệu quả. Chú ý quản lý tốt ý thức học tập của học sinh, có biện pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để khích lệ học sinh học tập.

**3.4. Tổ chức linh hoạt, hiệu quả, chất lượng các hoạt động dạy học, giáo dục**

**3.4.1.** **Tổ chức** **hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống**

- *Hoạt động sinh hoạt tập thể*: Căn cứ vào điều kiện thực tế, nhà trường phân công cán bộ quản lý, giáo viên đảm nhận việc tổ chức thực hiện các hoạt động phù hợp với năng lực của cán bộ quản lí, giáo viên; cụ thể tiết sinh hoạt dưới cờ phân cho Hiệu trường và GV tổng phụ trách đội, tiết sinh hoạt lớp phân công cho giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động vào cuối tuần. Hoạt động giáo dục theo chủ đề của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phân công cho giáo viên môn học tổ chức hoạt động.

Nhà trường xây dựng kế hoạch trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ cụ thể: Từ 10 đến 15 phút đầu giờ: Liên Đội và nhà trường tổng kết công tác tháng và triển khai công tác tháng mới; 20 phút còn lại giáo viên tổng phụ trách tổ chức HĐ TNHN theo nội dung chương trình, lựa chọn nội dung phù hợp với thực tế nhà trường.

Sinh hoạt lớp giữa các tuần, bảo đảm thực hiện các nội dung hoạt động theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và ghi đầy đủ trên sổ đầu bài để theo dõi theo quy định Về kiểm tra, đánh giá, cán bộ quản lí, giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch.

*- Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ lớn*: Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm học khi có điều kiện phù hợp như 20/11, 22/12, 26/3,.. Tổ chức cho học sinh đến thăm đền thờ Khúc Thừa Dụ vào dịp 26/3. Học kỳ I nhà trường tổ chức Lễ kỷ niệm 38 năm ngày Nhà giáo Viêt Nam 20/11, học kỳ II tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Thành lập đoàn TNCS HCM 26/3. Quy mô, hình thức tổ chức tập trung toàn trường

*- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:* Tiếp tục phát huy hơn nữa các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở các bộ môn, giao nhiệm vụ/dự án để cá nhân/nhóm học sinh tự học, hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm nghiên cứu, giải quyết nhiệm vụ được giao, tổ chức cho học sinh được thuyết trình, báo cáo, trao đổi, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ, vận dụng kiến thức lý thuyết để giải quyết các bài tập, các tình huống nảy sinh từ thực tiễn. Dự kiến trong năm học nhà trường phối hợp với công ty du lịch tổ chức cho HS 1 hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường. Trải nghiệm thực tế gắn với giáo dục tìm hiểu các di tích lịch sử địa phương. Khi tổ chức nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên, thông báo cho phụ huynh được sự nhất trí của phụ huynh nhà trường xin ý kiến của PGD được sự nhất trí nhà trường sẽ tổ chức. Sau chuyến trải nghiệm thực tế học sinh sẽ làm bài thu hoạch để đánh giá học sinh.

Duy trì, đổi mới nâng cao chất lượng tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 177/PGDĐT ngày 20/7/2022 của Phòng GD&ĐT*,* tạo cơ hội cho học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật của bản thân; tăng cường trao đổi, giao lưu văn hóa, giáo dục giữa các địa phương. Giao cho nhóm Sinh hướng dẫn HS tham gia dự án khoa học hành vi “ *Những động tác làm thay đổi hội chứng sợ thiếu điện thoại của học sinh THCS****”***

*- Triển khai giáo dục KNS cho học sinh*: Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy, rèn kỹ năng sống cho học sinh,nhà trường phối hợp với Trung tâm dạy kĩ năng sống SKILL EDU –Nguyễn Lương Bằng – Thanh Bình – TP Hải Dương để dạy kĩ năng sống cho học sinh trên tinh thần tự nguyên đăng kí của học sinh và gia đình. Tổ chức cho học sinh khối 6,7,8 lựa chọn dạy 03 chuyên đề, khối 9 lựa chọn 01 chuyên đề trong một học kỳ Ban giám hiệu tăng cường quản lý, dự giờ việc dạy kĩ năng sống để đảm bảo chất lượng các buổi học. Việc phối hợp tổ chức dạy kỹ năng sống được triển khai cụ thể với CMHS và báo cáo với Phòng GD&ĐT trước khi thực hiện.

**3.4.2 Nâng cao chất lượng bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém, dạy thêm học thêm.**

**3.4.2.1. Bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS Yếu, kém**

*- Phương án bố trí:* Việc bồi dưỡng HSG, phụ đạo HSY gắn với chuyên môn được giao ở tất cả các bộ môn. Bồi dưỡng HSG thực hiện ở các lớp A1, phụ đạo HSY thực hiện ở các lớp A3,4. Trong tháng 9/2023 các bộ môn hoàn thiện danh sách HSG, HSY để thực hiện bồi dưỡng, phụ đạo từ tháng 10/2023 (danh sách và theo dõi HSG, HSY được kẹp cùng giáo án để tiện có các biện pháp tác động phù hợp ngay từ tiết dạy chính khóa).

+ Ở các bộ môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, nội dung bồi dưỡng, phụ đạo được gắn với dạy thêm. Thời lượng là 1 tiết/ tuần, thời gian là ngay sau các buổi dạy thêm của môn học đó.

+ Ở các bộ môn còn lại, thực hiện lồng ghép trong các tiết dạy chính khóa, phần hướng dẫn học ở nhà có nội dung riêng dành cho HSG, HSY. Trong tháng 10, 11, 12/2023, tập trung kiểm tra, đôn đốc HSG, HSY thực hiện các yêu cầu riêng của giáo viên Hàng tháng, nếu thấy cần thiết giáo viên có thể hỗ trợ học sinh HSG, HSY 1 buổi riêng, ngoài giờ học chính khóa. Đối với việc phụ đạo học sinh yếu kém, cần xây dựng nội dung dạy học bám sát đối tượng học sinh cụ thể. Thường xuyên quan tâm, theo dõi, nắm bắt sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học cho phù hợp.

*- Công tác phát hiện, tuyển chọn:* Các bộ môn phải chú trọng việc phát hiện những học sinh có năng khiếu ngay từ lớp 6, GV bộ môn lựa chọn, thành lập đội tuyển việc tổ chức bồi dưỡng những học sinh này trong suốt quá trình học tập từ lớp 6 đến lớp 9 là nhiệm vụ quan trọng của GVBM, để tham dự khảo sát, phát hiện học sinh có năng khiếu các môn học: Ngữ văn, Tiếng Anh, Toán đối với học sinh các khối 6, 7 để bồi dưỡng; khảo sát, phát hiện học sinh có năng khiếu 8 môn văn hóa đối với học sinh khối 8 để bồi dưỡng tạo nguồn cho các đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 của Huyện.

*- Bố trí TKB và thực hiện chế độ chính sách:* Nhà trường bố trí TKB dạy bồi dưỡng HSG vào các buổi chiều thứ ba hàng tuần. Tổ chức khảo sát đánh giá năng lực học sinh 01 lần/ tháng. Từ nguồn ngân sách và nguồn dạy thêm nhà trường chi hỗ trợ giáo viên dạy bồi dưỡng tùy theo cân đối nguồn thu. Thưởng cho GV dạy có HSG, thưởng cho HS đạt giải qua các kỳ thi theo quy chế và sự thống nhất giữa BGH và GV.

**3.4.2.2. Dạy thêm, học thêm**

- Tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện theo Công văn số 1710/SGDĐT-GDTrH, ngày 21/9/2023 một số lưu ý về tổ chức dạy thêm, học thêm từ năm hoc 2023-2024 và Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND tỉnh;

- Thời lượng dạy thêm: khối 6,7,8 dạy 3 buổi/tuần đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; khối 9 dạy 4 buổi/tuần đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa ( đến thời điểm Sở GD báo môn thi thứ ba nhà trường sẽ điều chỉnh môn bồi dưỡng theo KH thi THPT của Sở GD)

- Tổ chức khảo sát, phân hóa đối tượng, điều tra nguyện vọng của học sinh. Tổ chức dạy dựa trên nguyện vọng của từng đối tượng học sinh về củng cố, nâng cao kiến thức, kỹ năng làm bài.

- Giao cho Giáo viên dạy thêm xây dựng nội dung chương trình dạy thêm, tổ bộ môn phê duyệt kế hoạch. Yêu cầu GV soạn giáo án đầy đủ, tổ chức dạy thêm đúng quy định, đánh giá được sự tiến bộ của học sinh sau quá trình học.

- Công tác kiểm tra: Lãnh đạo nhà trường sẽ thường xuyên kiểm tra, giám sát, việc dạy thêm, học thêm của các lớp đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

- Công tác khảo sát: Mỗi học kỳ tổ chức khảo sát 2 lần đối với khối 6,7,8. Đối với khối 9 sẽ tiến hành khảo sát 1 lần/ tháng để giúp GV, HS điều chỉnh việc Dạy-Học phù hợp cho từng đối tượng nhằm nâng cao kết quả học tập và chất lượng giáo dục.

- Hồ sơ dạy thêm, học thêm: thực hiện đầy đủ theo quy định tại Công văn số 1461/SGDĐT-GDTrH, ngày 14/10/2020. Hồ sơ đảm bảo yêu cầu pháp lý, được lưu giữ để phục vụ công tác thanh kiểm tra.

- Mức thu và thực hiện chế độ chính sách: Mức thu 7.000đ/1 tiết thực hiện thu theo kế hoạch và thực tế dạy của giáo viên, quyết toán vào cuối học kỳ. Thực hiện chi tiền dạy thêm như sau: chi cho GV dạy 80%, chi cho công tác quản lý, GV thu 15%; cơ sở vật chất 5%.

***3.4.2.3 Thực hiện phân luồng, hướng nghiệp***

Thực hiện nghiêm túc quy định của Bộ GDĐT về thời lượng, nội dung chương trình hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp cho HS lớp 9. Tổ chức tốt công tác hướng nghiệp, dạy và thi cấp chứng chỉ nghề phổ thông cho học sinh lớp 8,9.

Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh. Dự kiến phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS 60/82 tỷ lệ 73,1% HS dự thi THPT công lập số còn lại định hướng cho HS học TTGDNN-GDTX và học nghề.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học cơ sở. Tích cực hưởng ứng cuộc thi Học sinh sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp do Bộ GDĐT phát động.

**3.4.3. Tổ chức kiểm tra đánh giá, tham gia các cuộc thi, các cuộc giao lưu, sân chơi trí tuệ.**

**+ Đối với Học sinh:**

***Cấp trường:***

*- Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo thông tư 58, thông tư 26 và TT22. Kiểm tra học kỳ thực hiện theo kế hoạch của PGD.*

*- Khảo sát các môn thi THPT* ***( theo kế hoạch CM của trường, cụm trường và huyện)***

*- Tổ chức cuộc thi Rung chuông vàng, thi vở sạch chữ đẹp vào dịp 26/3* ***( đ/c Hiệu phó và tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch tổ chức).***

***Cấp huyện, tỉnh:***

*- Tham gia cuộc thi KHKT cấp huyện ( từ 10/10 đến 14/10/2023, cấp tỉnh ( từ*  ***( nếu có)***

*- Tham gia thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh ( nếu có)các môn: Vật Lý (03 HS), Hóa Học (02HS),* ***– Tháng 01/2024***

*- Tham dự khảo sát học sinh, phát hiện năng khiếu các môn học: Lớp 6,7 các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh. Lớp 8 các môn: Toán, KHTN, Ngữ văn, Lịch sử& Địa lý, Tiếng Anh* ***( theo KH của PGD)***

*- Thi IOE trên Internet các khối 6,7,8,9 cấp trường* ***( ngày 30/11,01/12,02/12 /2023),*** *cấp huyện* ***( ngày 12,13/01/2024),*** *cấp tỉnh* ***( ngày 01,02/3/2024),*** *cấp quốc gia HS 8,9* ***( ngày 5/4/2024)****.*

*- Thi Điền kinh cấp huyện T12/2023****,*** *cấp tỉnh* ***( nếu có****) T2/2024*

*- Thi cờ vua dành cho HS THCS cấp huyện* ***( tháng 12/2023),*** *cấp tỉnh -* ***Tháng 1/2024 ( nếu có)***

*- Tham gia “ Sân chơi Toán học VioEdu” dành cho HS THCS theo nguyện vọng đẳng ký của HS.*

*- Các cuộc thi: Sáng tạo thanh thiến niên, nhi đồng; An toàn giao thông; Viết thư quốc tế UPU….*

**+ Đối với Giáo viên:**

**Cấp cụm**

**-** *13/17 GV tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp cụm theo KHSH cụm CM ( tháng 10/2023)*

*- Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ( nếu có) các môn: môn KHTN (Hóa), môn Lịch sử & Địa lý ( Địa)* ***( từ 15-16/11/2023 thi trình bày các giải pháp; từ 24-25/11/2023 thi tiết thực hành);***

Chủ động, tích cực tham gia các cuộc thi, các cuộc hội thảo khác theo hướng dẫn, phát động của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT; các đợt khảo sát chung của Phòng GD&ĐT theo kế hoạch.

**3.4.4. Giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật và giáo dục dân tộc**

Trong năm học này nhà trường có 04 HS khuyết tật trong đó có 03 HS trí tuệ ở lớp 6A, 6C, 8B; 01 HS khuyết tật vận động ở lớp 6B. Yêu cầu GVCN, GVBM thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Có kế hoạch, biện pháp cụ thể, phù hợp đối với từng học sinh. Thiết lập biên bản đánh giá học sinh để đưa ra phương án miễn môn học cho từng học sinh phù hợp với từng học sinh để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Thiết lập đầy đủ hồ sơ, thực hiện theo dõi học sinh. Chủ động khai thác các nguồn lực cho công tác giáo dục khuyết tật, hỗ trợ giáo viên và học sinh trong dạy học hòa nhập. Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 42/2014/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/1013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Vận dụng Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập. Đối với học sinh khuyết tật vận động sẽ được miễn môn GDTC, đối với học sinh khuyết tật nặng, nhà trường phân công cho GVCN hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế, việc đánh giá, xếp loại sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không coi là học sinh ngồi sai lớp

- Thực hiện chế độ chính sách đối với HS khuyết tật và GV dạy khuyết tật: Căn cứ theo Điều 7 Nghị định [113/2015/NĐ-CP](https://luatvietnam.vn/giao-duc/nghi-dinh-113-2015-nd-cp-chinh-phu-100101-d1.html), giáo viên dạy học sinh khuyết tật được hưởng phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm công việc, Mức phụ cấp cho giáo viên dạy học sinh khuyết tật được quy định tại Điều 8 Nghị định 113 năm 2015. Thực hiện chi trả phụ cấp ưu đãi cho các GV dạy HSKT theo Công văn số 240/ PGD&ĐT ngày 16/6/2023. Việc chi trả thực hiện đúng quy định đảm bảo hồ sơ theo quy định.

**3.4.5. Công tác giáo dục thể chất, Y tế trường học**

- Thực hiện theo công văn 1510/VP-SGD&ĐT ngày 05/9/2023 của Sở GD&ĐT Hải Dương hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2023-2024

- Nhà trường có 01 giáo viên dạy môn GDTC. Chỉ đạo giáo viên tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học GDTC, bố trí thời gian lên lớp hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú, phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường, không gây áp lực cho học sinh. Tổ chức các HĐTT gắn liền với nội dung môn học GDTC, đa dạng hoá các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện, phát triển thể chất; duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ. Thực hiện dạy Khiêu vũ thể thao trong nhà trường. Rà soát, bổ sung và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sân bãi, trang thiết bị dành cho GDTC và HĐTT trong nhà trường. Thành lập “Câu lạc bộ cờ vua” duy trì hoạt động và tham gia thi đấu cấp huyện, tỉnh.

- Thực hiện các quy định về công tác y tế trường học tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục. Nhà trườngng không có nhân viên y tế vì vậy phân cho kiêm nhiệm công tác y tế. Giáo viên được phân công tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nắm bắt về kiến thức và năng lực công tác y tế trường học.

- Tăng cường phối hợp truyền thông đối với học sinh và phụ huynh học sinh về lợi ích, tính ưu việt, nhân văn của chính sách Bảo hiểm y tế. Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm Xã hội các cấp tiếp tục hướng dẫn, vận động thực hiện Bảo hiểm y tế bắt buộc đối với học sinh; chú trọng bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khoẻ ban đầu của học sinh và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn tham gia Bảo hiểm y tế.

**3.4.6. Giáo dục lao động và trách nhiệm của học sinh với nhà trường, với cuộc sống**

Nhà trường xây dựng kế hoạch lao động hàng tuần phù hợp với đối tượng học sinh. Giao cho giáo viên CN lớp phân công, chỉ đạo học sinh công tác lao động vệ sinh trường lớp hàng ngày vào các buổi sáng. Nhà trường phối hợp với Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh cả trường, mua sắm đầy đủ các dụng cụ vệ sinh, để tại trường. Lịch LĐVS cụ thể cho các lớp do PHT lập.

Hàng tuần học sinh vệ sinh lớp học, trồng cây, dọn vệ sinh quanh trường, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ vào các dịp lễ, tết, chăm sóc các di tích lịch sử Đình Đông. Phối hợp với phụ huynh học sinh có thời gian biểu hợp lý để con em được ôn bài và có thời gian tham gia vào hoạt động lao động ở gia đình theo công việc phù hợp. Trong các ngày SHTT, tổ chức lễ kỷ niệm, học sinh khối 9 hỗ trợ Nhà trường kê bàn ghế, trang trí khánh tiết.

GVCN các lớp phối hợp với phụ huynh học sinh có thời gian biểu hợp lý để các em được ôn bài và có thời gian tham gia vào hoạt động lao động ở gia đình theo công việc phù hợp.

**4. Tập trung đổi mới hình thức và phương pháp dạy học**

**4.1. Xây dựng kế hoạch bài học**

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

Kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến , hướng dẫn học sinh tự học phát huy tính tự học, chủ động sáng tạo.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu ở nhà, phương pháp học hiệu quả. Đầu tư trang thiết bị dạy học như tivi, máy tính phục vụ cho việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên; phân công giáo viên tự làm đồ dùng giảng dạy, tăng cường xây dựng và áp dụng các phần mềm, thiết bị dạy học số vào quá trình giảng dạy như là một giải pháp thay thế các thiết bị dạy học thông thường.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho chọ sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

**4..2. Đẩy mạnh triển khai dạy học STEM trong trường học**

Các tổ chuyên môn nghiên cứu công văn, tổ chức chuyên đề giáo dục STEM trong các môn học. Giao cho hai tổ chuyên môn thực hiện 04 bài học STEM, 01 hoạt động trải nghiệm STEM và 01 dự án thi KHKT cấp huyện. Thường xuyên cập nhật các hướng dẫn, bài học STEM minh họa của Bộ GD&ĐT nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của Chương trình GDPT 2018.

**4.3. Thực hiện có chất lượng các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục**

Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Đầu năm học nhà trường tổ chức tập huấn cho giáo viên về ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy. Giáo viên xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học như tivi, máy chiếu, máy tính, bảng tương tác… Ứng dụng các phần mềm dạy học như Google meet, Microsoft Team…Giáo viên tích cực tự học, giao lưu học hỏi giữa giáo viên trong trường trong cụm, huyện trong toàn tỉnh để nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá. Tích cực tham gia các đợt tập huấn, hội thảo trao đổi chia sẻ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để thúc đẩy quá trình đổi mới công tác quản lý và giảng dạy

**4.4. Tổ chức dạy học theo chủ đề, nghiên cứu bài học**

- Tiết nghiên cứu bài học giao cho hai tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, tổ chức dạy học. Tổ tự nhiên tổ chức tiết dạy học theo nghiên cứu bài môn KHTN 8 lĩnh vực Hóa, và môn Toán. Tổ KHXN nghiên cứu bài học 1 môn Ngữ văn 8, nghiên cứu bài học 2 môn GDCD.

- Chủ đề dạy học đối với khối 9 tổ chức theo kế hoạch của tổ chuyên môn mỗi năm 1 chủ đề/1 môn.

**5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định:

***+ Đối với lớp 6, 7, 8:*** Thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

***+ Đối với lớp 9:*** Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học. Chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tiếp và dự phòng phương án trực tuyến (khi học sinh phải học trực tuyến), bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Tổ chức kiểm tra chung *(chung đề, chung thời gian)* đối với các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối học kỳ, cuối năm theo quy mô cấp trường, cụm trường và cấp huyện hoặc cấp tỉnh. Tiếp tục đổi mới công tác khảo sát chung toàn huyện với các môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8 và các môn thi THPT đối với lớp 9, môn thi tích hợp, điều chỉnh kịp thời ôn tập tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập.

***- Về kiểm tra, đánh giá thường xuyên:*** Giao cho các GV bộ môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

***- Về kiểm tra, đánh giá định kỳ:*** Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra giao cho các GV, tổ chuyên môn thực hiện. Thực hiện kiểm tra chung theo cụm chuyên môn chung đề và thống nhất thời gian kiểm tra cùng thời điểm giữa 4 trường trong cụm sinh hoạt chuyên môn Hồng Phong- Hồng Dụ- Ninh Hải- Kiến Quốc. Đối với môn đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục, các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

- Nhóm sinh hoạt cụm chuyên môn thống nhất thời gian làm bài kiểm tra giữa kỳ I vào tuần 9, giữa kỳ II tuần 27, thời gian làm bài kiểm tra đối với các môn được quy định trong kế hoạch dạy học của GV, hình thức tổ chức đối với bài kiểm tra, đánh giá định kỳ, đảm bảo theo đúng các thông tư quy định của Bộ GDĐT.

**6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và nâng cao chất lượng giáo dục**

**6.1. Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và chương trình GDPT 2018**

- Rà soát, xây dựng kế hoạch chuẩn hóa đội ngũ theo quy định Luật GD 2019: ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giáo viên của một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm dạy học toàn bộ môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý theo Chương trình GDPT 2018*.*

- Phân công sử dụng đội ngũ cơ bản đúng chuyên môn đào tạo, đảm bảo đủ số tiết theo quy định. Còn 01 GV dạy chéo ban đối với môn Công nghệ 6 do nhà trường không có giáo viên công nghệ và không hợp đồng được giáo viên.

- Giao cho đồng chí Phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ một cách toàn diện cả nội dung, hình thức/phương thức bồi dưỡng phù hợp với thực tế nhà trường, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài. Coi trọng bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng tại chỗ các nội dung do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT đã tập huấn hoặc những vấn đề cần thiết nảy sinh từ thực, chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo chủ đề, theo nghiên cứu bài học, tổ chức các hoạt động, bài học STEM…và đổi mới kiểm tra đánh giá, đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

- Thực hiện tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo kế hoạch năm học 2023-2024. Tích cực tham gia bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo kế hoạch của các cấp quản lý, bồi dưỡng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức dạy học trực tuyến kỹ năng ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm, ứng dụng trong công tác dạy học và quản lý cho cán bộ quản lý, giáo viên. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn trao đổi, chia sẻ về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học và kiểm tra đánh giá, về kỹ năng, phương pháp dạy học trực tuyến.

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn trong trường học; thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch sinh hoạt chuyên môn trường và cụm 4 trường đảm bảo:

+ Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên: Tổ chức định kỳ 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi Hiệu trưởng yêu cầu. Nội dung sinh hoạt tập trung thảo luận các vấn đề còn vướng mắc trong quá trình giảng dạy, thảo luận đổi mới PPGD nâng cao chất lượng đại trà, HSG, ôn thi THPT.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề: Phối hợp với các trong trong cụm chuyên môn tổ chức 4 chuyên đề thuôc các môn Toán, KHTN ( Hóa); Ngữ văn; Lịch sử. Giao cho các đ/c Hiệu phó phụ trách chuyên môn chỉ đạo các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện triển khai chuyên đề theo KH đã thống nhất.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học: Giao cho tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 2 tiết/năm học. Tích hợp hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo NCBH với sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề hoặc dạy học theo chủ đề. Chia sẻ các sản phẩm sinh hoạt chuyên môn đã được thống nhất lên trên trang mạng “Trường học kết nối”. Hồ sơ mỗi chuyên đề hoặc NCBH gồm ít nhất 03 biên bản *(tương ứng với các bước thực hiện)*, lý luận chuyên đề, giáo án/kế hoạch hoạt động, phiếu đánh giá giờ dạy, sản phẩm của giáo viên, học sinh được sắp xếp, lưu trữ theo trình tự thời gian tổ chức thực hiện.

**6.2. Tăng cường CSVC, thiết bị và phương tiện dạy học, hạ tầng CNTT và đảm bảo an toàn trường học.**

- Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ xây nhà vệ sinh cho học sinh. Đảm bảo đúng quy trình, quy định và hồ sơ lưu.

- Giao cho giáo viên được phân công tiết đồ dùng xây dựng kế hoạch sử dụng phòng học, phòng bộ môn, thiết bị và phương tiện dạy học. Giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng các thiết bị dạy học như tivi, máy chiếu, bảng tương tác. Hiện nhà trường đã trang bị đủ tivi, bảng tương tác, máy tính để bàn cho các phòng học đảm bảo thuận tiện cho GV sử dụng, giảng dạy hàng ngày.

- Phòng tin học đảm bảo đủ số máy và đảm bảo chất lượng máy đáp ứng yêu cầu dạy tin học trong nhà trường; hướng dẫn cho học sinh tham gia các cuộc thi trên Internet.

- Chủ động tham mưu với UBND xã xây dựng kế hoạch đầu tư công xây dựng bổ sung 02 phòng học bộ môn còn thiếu, 04 phòng học thường và một số phòng chức năng còn thiếu so với Thông tư 13/2020 quy định về CSVC trường học. Xây nhà vệ sinh học sinh từ nguồn vận động tài trợ, sửa chữa hệ thống điện, hệ thống thoát nước, khu xử lý rác; thu gom, tiêu hủy hóa chất hết hạn sử dụng, mua sắm bổ sung tài liệu, thiết bị đồ dùng dạy học theo kế hoạch đề nghị của giáo viên; xây dựng trường học an toàn, tạo cảnh quan môi trường sư phạm đảm bảo tiêu chí: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện và phù hợp với Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ đạo viên chức phụ trách thiết bị rà soát thiết bị hiện có, xây dựng kế hoạch mua bổ sung đảm bảo việc dạy học có chất lượng; động viên giáo viên tự làm đồ dùng thiết bị dạy học phù hợp với đặc thù bộ môn. Hưởng ứng tích cực cuộc thi xây dựng Thiết bị dạy học số.

**6.3. Xây dựng thư viện và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

***6.3.1. Xây dựng thư viện đạt mức độ 1***

**-** Rà soát thư viện trường học theo các tiêu chí thư viện trường học theo Thông tư 16, xây dựng kế hoạch bổ sung vốn tài liệu cơ sở vật chất thư viện phấn đấu xây dựng thư viện đạt mức 2 vào năm 2024.

- Mở rộng diện tích thư viện: Thư viện lớp học tại các phòng học, thư viện xanh tại khuôn viên sân trường.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát thực trạng hoạt động thư viện, tăng cường cơ sở vật chất, củng cố trang thiết bị, bổ sung sách, tài liệu cho thư viện; tăng cường ứng dụng CNTT, áp dụng hiệu quả phần mềm quản lý thư viện, tăng cường hoạt động thư viện và phát động tuần lễ "Hưởng ứng học tập suốt đời", phát triển văn hóa đọc linh hoạt, đa dạng như: giới thiệu, kể chuyện theo sách, tìm hiểu, trưng bày, triển lãm sách.

- Tăng cường phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng; tích cực khai thác các video bài giảng do các giáo viên của tỉnh xây dựng từ các năm học trước;

***6.3.2. Duy trì, giữ vững kiểm định CLGD mức độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1***

- Rà soát các tiêu chí KĐCLGD theo báo cáo kiểm định, tập trung tham mưu, thực hiện khắc phục điểm yếu đã chỉ ra: Trong tiêu chuẩn 3 thuộc các Tiêu chí 3 hiện trạng đạt mức 2, tiêu chí 5 hiện trạng đánh giá đạt mức 2.

- Xây dựng kế hoạch duy trì, giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Chủ động tham mưu hoàn thiện CSVC đáp ứng Thông tư 13, Thông tư 14

- Tập trung thực hiện các nội dung: nâng mức đánh giá Tiêu chí 3 từ mức 2 lên đạt mức 3. Xây dựng kế hoạch xây nhà vệ sinh học sinh, nâng cấp hệ thống cấp thoát nước. Mua bổ sung thiết bị theo danh mục thiết bị thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo yêu cầu tiêu chí 5 phấn đấu đạt mức 3.

**7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị trường học**

Nâng cao vai trò lãnh đạo, quản lý của Ban chi ủy, Ban giám hiệu, Hội đồng trường, BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên; Ban thanh tra nhân dân trường học… trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện mọi hoạt động của nhà trường; Nâng cao năng lực quản trị trường học của lãnh đạo nhà trường.

Tổ chức công đoàn tích cực vận động viên chức, người lao động và học sinh chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, nội quy cơ quan. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

Tổ chức Đoàn đội tập hợp tổ chức các hoạt động phong trào trong tổ chức đoàn đội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức học sinh.

- Rà soát, điều chỉnh các nội quy, quy chế làm việc năm học 2023-2024, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 bàn bạc thảo luận công khai, khách quan để thống nhất thực hiện.

- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn và cá nhân xây dựng kế hoạch bám sát thực tế và kế hoạch nhà trường, xây dựng các giải pháp thực hiện hiệu quả kế hoạch năm học đã đề ra.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, xây dựng lực lượng tham gia kiểm tra thực hiện theo kế hoạch hàng tháng. Đánh giá rút kinh nghiệm để CB,GV khắc phục tồn tại hạn chế được phát hiện trong quá trình kiểm tra. Có kế hoạch kiểm tra khắc phục tồn tại hạn chế sau kiểm tra.

- Đánh giá viên chức, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp thực hiện theo đúng các văn bản hướng dân hiện hành, đảm bảo công bằng, khách quan.

- Nâng cao chất lượng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Thực hiện các hướng dẫn về sử dụng hồ sơ, sổ sách theo Công văn số 1544/SGDĐT-GDTrH ngày 30/11/2021 về việc hướng dẫn sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từ năm học 2021-2022.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý trường học và quản lý lưu trữ hồ sơ theo Nghị quyết số 06/NQ-TU, ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 định hướng tới năm 2030; Kế hoạch 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Tăng cường các điều kiện để ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, các hoạt động chuyên môn; sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, dữ liệu về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực: tổ chức và quản lý thư viện; quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; thông tin liên hệ giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

**8. Triển khai các phong trào thi đua, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.**

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục.

Rà soát bổ sung các tiêu chí thi đua với CB, GV, NV cho sát với các nhiệm vụ năm học. Quán triệt để cán bộ giáo viên, nhân viên hiểu rõ, có nhận thức đúng đắn về công tác thi đua. Cần coi trọng danh dự, trách nhiệm, uy tín của bản thân trước học sinh, đồng nghiệp, PHHS và người dân địa phương.

Tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực. Các tập thể và cá nhân xây dựng các chỉ tiêu về học tập, công tác. Từ đó phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu công tác một cách thực chất; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm theo đúng hướng dẫn của Hội đồng TĐKT huyện và của Phòng GD&ĐT. Có định hướng bồi dưỡng cụ thể đối với CBQL, giáo viên và nhân viên đăng ký danh hiệu CSTĐ cấp huyện, khen cao đảm bảo tính khả thi của của việc đăng ký thi đua.

Thực hiện đánh giá thi đua cơ bản theo các tiêu chí. Coi trọng tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục toàn diện, các hoạt động mũi nhọn, so sánh chất lượng “đầu vào, đầu ra”, so sánh quá trình, sự tiến bộ của CBGV,NV. Đánh giá, bình xét thi đua cuối học kỳ, cuối năm chính xác, công bằng, khách quan. Trong quá trình đánh giá, bình xét thi đua cần phân tích nguyên nhân của những thành công và hạn chế để làm căn cứ điều chỉnh kế hoạch, đề xuất biện pháp chỉ đạo quản lý nhằm ngày càng thực hiện tốt hơn nhiệm vụ năm học.

**9. Tăng cường công tác truyền thông, thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo**

1. **Công tác truyền thông**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành và kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025, Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập trung vào các hoạt động đổi mới giáo dục đặc biệt là thực hiện chương trình thay SGK, tuyên truyền để thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận với phụ huynh, huy động sự tham gia của xã hội đối với công cuộc đổi mới phát triển giáo dục, truyền thông về các tấm gương người tốt, việc tốt trong ngành các tấm gương đổi mới, sáng tạo, tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới giáo của nhà trường.

Tập trung xây dựng trang Web của nhà trường. Đa dạng nội dung và hình thức tuyên truyền. Ít nhất mỗi tháng 1-2 bài viết trên trang website để đưa tin về hoạt động của đơn vị: Nhà trường tuyên truyền theo từng sự kiện lớn như Khai giảng, tổng kết năm học, kỷ niệm các ngày lễ *(Đ/c Hà phụ trách)*; Công đoàn 2-3 bài/ năm *(BCH Công đoàn phụ trách)*; Liên Đội 03 bài/năm *(Về các hoạt động Đội –* *Đ/c Hà, đ/c Nghị phụ trách),* chuyên môn: 2-3 bài (*Chuyên đề, khoại khóa, hoạt động trải nghiệm – chuyên môn trường và tổ phụ trách);* thư viện về tuyên truyền sách, về “Ngày sách Việt Nam“ ( đ/c Lương phụ trách), y tế về phòng chống dịch bệnh *(Đ/c Giang, đ/c Hạnh, đ/c Nga phụ trách);* Ngoài ra khuyến khích các tin bài mang tính thời sự ; bài viết chuyên sâu các chủ đề về giáo dục, nêu gương người tốt việc tốt.

Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục để nâng cao nhận thức của xã hội về giáo dục. Huy động mọi nguồn lực đầu tư cho giáo dục.

GVCN tích cực phối hợp với gia đình học sinh để giáo dục học sinh; Tăng cường vai trò của Ban đại diện CMHS; Chú ý hơn nữa thông tin 2 chiều giữa Ban đại diện CMHS và Ban giám hiệu để nắm bắt thông tin và tình hình dư luận về nhà trường, CBGVNV và học sinh, về thực hiện các khoản đóng góp để có những hướng chỉ đạo kịp thời.

Phối hợp tốt với các đoàn thể địa phương; Nhất là xã Đoàn, Ban công an, Trạm y tế để đảm bảo tốt việc xây dựng trường học an toàn.

Thực hiện đúng, đủ yêu cầu công khai theo quy định.

Làm tốt công tác tiếp dân. Giải quyết kịp thời, thỏa đáng những thắc mắc của cha mẹ học sinh và nhân dân trong quá trình thực thi nhiệm vụ; Không để tình trạng đơn thư, khiếu nại.

1. **Chế độ thông tin báo cáo.**

Các cá nhân, bộ phận khi được lãnh đạo nhà trường giao làm báo cáo cần nghiên cứu kỹ yêu cầu, thực hiện báo cáo đầy đủ đúng thời gian, đúng biểu mẫu, đủ số liệu và chính xác.

Các số liệu thống kê báo cáo lên cấp trên, cần được thông qua lãnh đạo nhà trường phê duyệt rồi mới gửi đi( kể cả các báo cáo trực tuyến).

Khi có yêu cầu kiểm tra hồ sơ chuyên môn, yêu cầu CB, GV, NV, HS nộp đầy đủ hồ sơ, đúng thời gian để không làm gián đoạn công tác kiểm tra.

Giao đ/c văn thư thường xuyên truy cập thông tin, hướng dẫn, yêu cầu của cấp trên qua Website của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT, của trường, qua nhóm zalo và qua địa chỉ Email của trường, báo cáo HT, PHT để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học kịp thời.

Lập sổ theo dõi việc nộp các báo cáo của trường, đôn đốc kịp thời các bộ phận nếu báo cáo chậm.

Trong năm học nhà trường vẫn duy trì 3 kênh thông tin đến CB, GV, NV, HS, PHHS:

+ Website của trường: <http://ng-thcshongphong.haiduong.edu.vn>

+ Hộp thư: thcshongphong2017@gmail.com

+ Nhóm Zalo của trường: THCS và các nhóm Zalo của các lớp.

+ Để đảm bảo thông tin 2 chiều được kịp thời, đề nghị CB, GV, NV thường xuyên theo dõi 3 kênh trên, phản hồi tin nhắn nếu thông tin có liên quan đến mình để người báo tin được biết. Nếu công việc bị đình trệ do cá nhân không theo dõi kịp thời các thông tin của nhà trường thì cá nhân đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**C. Tổ chức thực hiện.**

**1. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn.**

Lớp 6A học phòng KHXH, lớp 6B học phòng số 6, lớp 6C học phòng học số 5; (ổn định sau các năm).

Lớp 7A học phòng Đa chức năng, lớp 7B học phòng Công nghệ (ổn định sau các năm).

Lớp 8A học phòng học số 1, lớp 8B học phòng học số 2, lớp 8C học phòng học số 3.

Lớp 9A học phòng KHTN, lớp 9B học phòng số 4.

Phòng học Ngoại ngữ chỉ dùng để học Tiếng Anh, giao đ/c Tuyển, đ/c Nhung quản lý.

Phòng Âm nhạc chỉ dùng để học Âm nhạc, giao đ/c Hà quản lý.

Phòng Tin học chỉ dùng để học Tin học, giao đ/c Tâm quản lý.

**2. Đối với Hiệu trưởng.**

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

- Huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch.

**3. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Chỉ đạo toàn bộ hoạt động chính khóa, học thêm, bồi dưỡng HSG trong nhà trường.

- Tổ chức quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các hoạt động chuyên môn, chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc CB, GV, NV, HS tham gia các cuộc thi.

**4. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt, giám sát việc thực hiện chương trình.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học theo chủ đề, chuyên đề, nghiên cứu bài học...

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Bám sát chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu chuyên môn của tổ.

**5. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Liên đội

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tổ chức HĐTNHN tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ, tổ chức HĐTNHN.

- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp đội, quản lý đội đôn đốc, kiểm tra hoạt động của đội cờ đỏ, hoạt động của Liên đội.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

**6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

**7. Đối với GVBM, GVCN**

- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6, 7, 8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**8. Công tác phối hợp các bên có liên quan**

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

Phối hợp với Ban đại diện hội cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**9. Công tác kiểm tra giám sát**

Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của GV, qua học sinh và cha mẹ HS.

Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, rút kinh nghiệm tư vấn sau kiểm tra khắc phục tồn tại hạn chế.

Mỗi CB, GV, NV cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường.

Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ, cá nhân CBGVNV xin ý kiến chỉ đạo của BGH để kịp thời giải quyết góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2023-2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT (để BC);  - Lãnh đạo ĐU, UNBD xã Hồng Phong ( theo dõi);  - Trưởng các bộ phận nhà trường;  - Đăng tải trên webbsite của trường.  - Lưu:VT. | **TM. NHÀ TRƯỜNG**  **HIỆU TRƯỞNG**  **Bùi Thị Tuệ** |